

Bản án số: 79/2026/HS-ST
Ngày: 27.8. 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuyết và bà Hoàng Thị Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 07 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 08 năm 2026, đối với bị cáo:

Hoàng Trọng T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1978. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

Nơi sinh: xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm Đ (nay là xóm Đ), xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không.

Họ và tên bố: Hoàng Thế T1, sinh năm 1930 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lương Thị Đ, sinh năm 1940; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04.

Họ và tên vợ: Đào Thị L, sinh năm 1987. (Đã ly hôn).

Con: Có 01 người con (sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+Tại bản án số 129/2013/HSPT ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Hoàng Trọng T 09 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại khoản 1 Điều 155 và 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ, theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt Hoàng Trọng T phải thi hành 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2015.

+Ngày 10/7/2026, Công an xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 đối với hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” của Hoàng Trọng T bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Trọng T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa*)

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Tuấn T2, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm H (nay là N) , xã P, tỉnh Thái Nguyên – Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy, nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/4/2026, Hoàng Trọng Thủy đi bộ từ nhà thuộc xóm Đ (nay là xóm Đ), xã P, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực mỏ đá thuộc xóm H (nay là xóm N), xã P, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây T đã gặp và mua của một người đàn ông (T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) 02 (hai) gói ma túy loại Heroine gồm 01 (một) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 (một) gói được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Khoảng 11 giờ 00 phút, Thủy cầm số ma túy vừa mua được ở bàn tay trái rồi đi bộ theo đường liên xóm để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật số chất bột màu trắng bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng trong bì ký hiệu M1, niêm phong số chất bột màu trắng bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng trong bì ký hiệu M2 và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Qua xét nghiệm nước tiểu của Hoàng Trọng T bằng que thử 6 chân nhãn hiệu BCA Test Kit, có kết quả dương tính với chất ma túy trong cơ thể, Công an xã P đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của T niêm phong trong bì ký hiệu T1 gửi giám định.

Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ được của Hoàng Trọng T niêm phong trong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,10 gam, lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu G1 gửi giám định; Số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Trọng T niêm phong trong phong ký hiệu M2 có khối lượng 0,17 gam, lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu G3 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 783/KL-KTHS ngày 30/4/2026 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,10 gam. Hoàn lại 0,06 gam mẫu còn lại sau giám định.

- Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,17 gam, H lại 0,14 gam mẫu còn lại sau giám định.

- Tìm thấy sản phẩm chuyên hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu T1 gửi giám định. Đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định.

Ngoài ra Hoàng Trọng T còn khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/4/2026, cũng tại khu vực mỏ đá thuộc xóm H (nay là xóm N), xã P, T đã gặp và mua của 01 người đàn ông (T không quen biết) 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, số ma túy này T đã sử dụng sau đó tại nhà mình bằng hình thức chích, sau khi sử dụng T đã đốt dụng cụ sử dụng ma túy là bơm kim tiêm. Về nguồn gốc số tiền mua ma túy trong ngày 21 và 22/4/2026 T khai do bản thân lao động mà có.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu G1 bên trong có 0,06 gam là mẫu còn lại sau giám định và vỏ bì gói mẫu;

- 01 bì niêm phong ký hiệu G3 bên trong có 0,14 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bì gói mẫu;
- 01 bì niêm phong ký hiệu G2 bên trong có vỏ bì gói mẫu khi bắt quả tang;
- 01 bì niêm phong ký hiệu G4 bên trong có vỏ bì gói mẫu khi bắt quả tang, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng phân trại tạm giam khu vực Đ, Trại giam S Công an tỉnh T theo quy định.

Cáo trạng số 97/CT-VKSKV4 ngày 30/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên truy tố Hoàng Trọng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hoàng Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” sau khi đánh giá, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị:

+ *Về hình phạt*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Trọng T từ 42 đến 48 tháng tù.

+ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

+ *Về án phí, quyền kháng cáo*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/4/2026 tại xóm H (nay là xóm N), xã P, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Trọng T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine với tổng khối lượng là **0,27 gam**, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Hoàng trọng T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a, ...

c, H1, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Trọng T là người có đủ năng lực nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Hành vi của bị cáo cần phải áp dụng biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật Hình sự để răn đe, cải tạo, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục các cá nhân tổ chức khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi Buôn bán hàng cấm và Tàng trữ trái phép vật liệu nổ, nay lại phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bởi bị cáo được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy việc bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản để thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu G1 bên trong có 0,06 gam là mẫu còn lại sau giám định và vỏ bì gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu G3 bên trong có 0,14 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bì gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu G2 bên trong có vỏ bì gói mẫu khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu G4 bên trong có vỏ bì gói mẫu khi bắt quả tang. Hội đồng xét xử thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Trọng T ngày 21/4/2026. Khi bị can sử dụng ma túy không trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 10/7/2026, Công an xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 đối với hành vi nêu trên của Hoàng Trọng T bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy loại Heroine cho T tại khu vực xóm H (nay là xóm N), xã P, tỉnh Thái Nguyên ngày 21 và 22/4/2026. Quá trình điều tra T không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[8]. Quan điểm truy tố và nội dung luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[9]. Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

- Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 04 năm 2026.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Trọng T với thời hạn **45** (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu G1 bên trong có 0,06 gam là mẫu còn lại sau giám định và vỏ bì gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu G3 bên trong có 0,14 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bì gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu G2 bên trong có vỏ bì gói mẫu khi bắt quả tang; 01 bì niêm phong ký hiệu G4 bên trong có vỏ bì gói mẫu khi bắt quả tang.

(*Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng phân trại tạm giam khu vực Đ, Trại giam S Công an tỉnh T*)

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Trọng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND KV4 Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh TN;
- CQTHAHS tỉnh TN;
- T.H.A DS tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý